

VÀI LỜI CUỐN SÁCH

Chúng ta đã lướt qua 24 tác giả quan trọng của văn chương Nam Bộ 45-50, và đã ghé mắt nhìn Nàng Thơ lúc đó, đáng lẽ chúng tôi cũng nói từng bộ mặt nhà thơ, nhưng quyền sách quá dày và chúng tôi nhận thấy thơ ở đây chỉ lập lại ý của văn, lập lại với văn về hơn, gợi cảm hơn, chải chuốt hơn nhưng không thúc bách bằng. Thôi thì nhìn chung vậy ⁶¹. Có bạn sẽ hỏi: Có bấy nhiêu nhà văn đây thôi sao?

Xin thưa.

Còn nữa, nhưng xin dài dòng rằng, không thể nào chúng ta có thể nói hết về những người cầm viết một thời, nó vô cùng, vô tận. Tùy theo sự chọn lọc của thời gian, tùy theo người làm vườn muốn để cây nào, xén cây nào cho khu vườn của mình có một điểm đặc biệt, chớ có bao nhiêu cây trong rừng đem về vườn mình hết, chính ngay chủ vườn cũng lạc lối, không tìm thấy đường đi. Tôi muốn nói, nền văn chương chúng ta đang khảo sát không phải là toàn thể Văn nghệ Nam bộ 45-50. Bởi vì làng văn lúc đó nở ra với rất nhiều khuynh hướng, ngoài khuynh hướng tranh đấu chúng ta đã nói ở trên, còn có:

- Tâm lý, nhẹ nhàng, phân tích tình cảm với quyền *Nhót Gió*.
- Tình cảm, ái tình như quyền *Bé Đâu*.
- Loại sách trí dục của nhà xuất bản Việt Bút.
- Loại tìm hiểu chính trị của nhóm Xã hội, Chi Bộ đảng Xã hội S.F.I.O. miền Nam như các quyền: *Nữ Chiến Sĩ – Tư Bản Hấp Hối – Để Biết Chủ Nghĩa Xã Hội – Làm Người Như Thế Nào?*

- Loại thiên về văn hoá mác xít của Lendemains như: *Vấn Đề Việt Nam Trước Quốc Tế - Công Pháp – Kinh Tế Học Và Vấn Đề Đông Dương*.

- Loại nghiên cứu xã hội, chánh trị lịch sử như Vận Động đời sống mới: Việt Nam. Một Nền Kinh Tế Tương Lai-- Kế Hoạch Năm Năm Của Liên Xô-- Lao Động Tranh Đấu-- Dân Chủ-- Chánh trị học-- Phong Trào Thanh Niên Tiên Phong-- Lịch Sử Các Mặt Trận-- Saigon, Septembre, 1945-- 83 năm, Pháp Việt Mấy Lần Ký Hiệp Ước?

Đó là đại khái những quyền sách bán chạy lúc bấy giờ nhưng ảnh hưởng không mạnh lắm, phần thì sách mỏng, tác giả chỉ đề bút hiệu một lần rồi không dùng nữa nên ảnh hưởng trong dân chúng quá ít, phần thì những quyền này thiên về tư tưởng, chánh sách, có tính cách muốn phổ biến tư tưởng chánh trị của mình hơn là nghệ thuật, văn chương nên chúng tôi xin bỏ qua, không bàn đến

Dầu sao, phải công nhận rằng với sự xuất bản rầm rộ như vậy, phong trào văn học ở miền Nam bắt đầu bành trướng và từ đó những sáng tác văn nghệ đã xuất hiện, với sự phong phú của nó như ta đã biết.

Đó là vấn đề địa lợi, còn thiên thời, nhân hoà thì có người Pháp làm giùm rồi, bằng cách họ trả lại Việt Nam, gây nên sự căm hờn và lòng cương quyết cho người Việt. Một tác giả lúc đó đã viết...*Khi đi sâu vào sự nghiên cứu văn chương Việt Nam, ta sẽ thấy rằng văn chương Việt Nam được phồn thịnh trong mấy hồi dân tộc trời dậy. Mà nay là*

61 Trường hợp Nghiêm Lang vì ông có cái đặc biệt dùng thể tài ngụ ngôn, trào phúng, khác với thi sĩ đồng thời.

lúc dân tộc Việt Nam trỗi dậy một lần nữa. Đó không phải là một cái lý cho ta hy vọng sao? ⁶².

Ông công nhận rằng sự trỗi dậy của dân tộc là tác nhân của sự phồn thịnh văn chương. Đó là vấn đề rõ ràng, muốn có đông người trỗi dậy phải giải thích, cổ vũ, khuyến khích, nếu cần, cả chửi bới để sách động tinh thần những phần tử chưa dứt khoát giữa gia đình và tổ quốc.

Và văn chương lúc đó ngoài bình diện nghệ thuật, chúng ta còn thấy nó có công dụng trong việc chánh trị.

Một điểm lạ là sự chiếm đóng của ngoại bang, trường hợp Pháp, Đức làm cho sự sáng tác xuống dốc ⁶³, trái lại miền Nam văn chương càng bành trướng mạnh. Ta có thể giải thích bằng cách nói rằng lúc đó sự trỗi dậy tràn trề trong lòng dân tộc, mọi sự việc gì có ích quốc lợi gia là họ thực hiện.

Trở lại vấn đề, có nhà văn được giới thiệu, có người không, thật ra, dầu muốn dầu không, ai cũng phải công nhận vấn đề này có sự chủ quan của người viết phần nào, mặc dù sự khách quan nhiều hơn.

Có nhiều tác giả hoặc viết một quyển, không giá trị lắm như Ngươn Long *Ngâm Hòn*, hoặc chưa trình bày được hết tư tưởng mình: Hải Đường, Chim Hải Yến *Sóng* hoặc viết nhiều nhưng không đáng cho ta đề cập. Trường hợp tác giả Phú Đức với các tiểu thuyết *Nguyệt Hồng*, *Trên Đường Xương Máu*, (Thần Chung, từ tháng 4-49) *Lá Cờ Nhuộm Máu* (Thần Chung, từ tháng 9-49) *Hai Con Đàng* (Kiến Thiết, từ tháng 3-47) nhưng chỉ là những tiểu thuyết đăng báo dài những kéo dài, những đối thoại cổ lập bằng trang giấy, kết cấu cầu kỳ giả tạo, gay cấn theo kiểu trinh thám hạ cấp. Trường hợp Nguyễn Đạt Thịnh với các tiểu thuyết *Một Chiến Sĩ*, *Thau Khao*, *Cửa Thiên Bên Khói Lửa*...đầy rẫy tính cách khiêu dâm, chỉ có bối cảnh kháng chiến mà thôi ⁶⁴.

Đặng Thị Thanh Phương, với các quyển *Trên Đường Nhiệm Vụ*, *Những Tia Nắng Mới*, *Một Người Anh*...Nhật Tâm Nguyễn Bá Thế với các quyển: *Tình và Nghĩa Vụ*, *Cô Ký*, *Lá Cờ Hồng Thập*...Hoài Tân *Về Thành*, Hoàng Kim *Đâu? Một ngày về? Bên Mò*.. Vân Lô *Những kẻ hy sinh*, *Tráng Sĩ Phù Ly*, Trần Tấn Long (*Giải Khố*), Võ Chánh Trung *Trai Vì Nước*, *Gái Vì Chồng*, Trúc Giang *Cánh Đòng*, Thiết Can *Trái Lựu Đạn Không Kịp Nổ*, Hoài Sơn (*Kiếp Gió Swong*), Bảo Việt *Huỳnh Long Đẳng*, Nguyễn anh Dũng (*Đi tìm lẽ sống*)...cũng vướng vào một trong các trường hợp trên nên chúng tôi xin không đề cập đến...

62 Hồ Hữu Tường (Lịch Sử Văn Chương Việt Nam: Lê Lợi, Paris, 1949, trang 39).

63 Pierre Henri Simon (Histoire De La Littérature Francoise, trang 145, trang 148).

64 Một độc giả lúc đó đã phê bình trên nhật báo Tiếng Chuông ngày 3-12-49 dưới tựa: “Thà bị cướp vấy tai, hơn đọc văn Đạt Thịnh”. Tiếng Chuông các số đề ngày 27, 28-11-49 cũng viết “Chúng tôi yêu cầu Ông Nguyễn Đạt Thịnh soi lại lòng, nghĩ lại tội lỗi của ông đối với lịch sử giải phóng dân tộc trong giai đoạn hiện tại để... rền lại tư tưởng cho hợp với trào lưu cách mạng

Các tác giả chúng tôi có dịp trình bày rồi cũng sẽ theo thời gian một vài người sẽ bị đi vào lãng quên như vài nhà thơ được nói đến trong Thi nhân Việt Nam của Hoài Thanh – Hoài Chân đó nào, đó là một điều không thể tránh được vì một vài tác phẩm, không nổi bật lắm trong một giai đoạn văn chương không thể đủ bảo đảm cho tên tuổi họ ở mãi trong văn học sử. Khi càng lúc thời gian càng chùng chắt và số lượng tác phẩm trong văn học càng nhiều...

Những tác giả được dịp nhận định, như ở đầu quyển sách này chúng tôi chia ra làm ba khuynh hướng lý thuyết, xã hội, tranh đấu, nhưng khi giới thiệu không xếp theo khuynh hướng vì không muốn gây nhầm chán cho độc giả, chắc bạn đọc đã thấy được hướng ngòi bút của họ rồi.

Xin lập lại một lần nữa rằng ở mỗi tác giả chúng tôi chỉ nhấn mạnh tư tưởng đặc trưng của họ, còn những ý tưởng không quan trọng lắm đã được hoặc lướt qua, hoặc không nói đến, như vậy có lợi hơn vì người được sẽ nắm vững hơn tính cách đặc biệt của mỗi văn gia...

Kết luận chúng tôi chỉ tóm tắt rằng văn học Miền Nam giai đoạn 45-50 rất phồn thịnh⁶⁵ và thấy rằng mình có bổn phận giới thiệu sự phồn thịnh đó, còn đặt giá trị của nền văn chương này trong vị trí văn học Việt Nam thì xin nhường quyền lại cho sự lựa lọc của thời gian.

Chỉ xin thêm rằng.

Theo nhận định lệch lạc, chủ quan của một số người thì văn nghệ miền Nam rất nghèo nàn hay không có một quá khứ văn nghệ. Tập sách này viết ra không nhằm trả lời - mục đích chỉ giới thiệu. Vì hình như không ai muốn khai thác tìm hiểu văn chương Miền Nam. Và văn chương tranh đấu miền Nam cho tới lúc này hình như vẫn còn là một khu rừng cấm đối với giới thượng ngọan, phê bình.

65 Nói đến văn nghệ, ta lại nhớ đến phong trào sáng tác văn nghệ rộn rục ở Nam Việt năm 1949. Có thể nói đó là một năm văn nghệ toàn thịnh nhất ở miền Nam. Ta đã tìm thấy ở đây cái phong vị văn chương của đất Bắc ngày tiền chiến tranh với nguyên tắc sáng tác tập đoàn và những cuộc tranh biện văn chương tao nhã. Các nhà văn đã gầy dựng thành từng nhóm, (Nhóm Chân Trời Mới, nhóm Tân Việt Nam, nhóm Đại Chúng, nhóm Sống Chung) và mỗi nhóm sáng tác theo một khuynh hướng văn chương rõ rệt, theo một hệ thống tư tưởng nhất định.

THẨM THỆ HÀ
(Tính Số Một Năm Văn Nghệ
Xuân Việt Nam – Tân Mão 51)